Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-07-30 08:05:05 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 103/2026/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

THÔNG TƯ
Quy định điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 162/2026/NĐ-CP của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng;

Căn cứ Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg và Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quân nhân đã phục viên, xuất ngũ đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân

tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 và Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết gọn là Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg).

2. Quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg (sau đây viết gọn là Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg).

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Cách tính và mức điều chỉnh

1. Điều chỉnh tăng thêm 8% trên mức trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2026 đối với đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Thông tư này, theo công thức sau:

Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ tháng 7/2026	=	Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng tại thời điểm tháng 6/2026	x	1,08

2. Mức trợ cấp hằng tháng đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Thông tư này sau khi đã được điều chỉnh tăng thêm, cụ thể như sau:

a) Từ đủ 15 năm đến dưới 16 năm, mức trợ cấp bằng 2.838.000 đồng/tháng;

b) Từ đủ 16 năm đến dưới 17 năm, mức trợ cấp bằng 2.966.000 đồng/tháng;

c) Từ đủ 17 năm đến dưới 18 năm, mức trợ cấp bằng 3.097.000 đồng/tháng;

d) Từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm, mức trợ cấp bằng 3.227.000 đồng/tháng;

đ) Từ đủ 19 năm đến dưới 20 năm, mức trợ cấp bằng 3.353.000 đồng/tháng.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với các đối tượng quy định tại Thông tư này do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân

sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Chính trị chỉ đạo Cục Chính sách - Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng trong và ngoài Quân đội triển khai thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Thông tư này;

b) Chỉ đạo các quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội thực hiện điều chỉnh mức hưởng trợ cấp theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư này đối với các đối tượng có quyết định hưởng trợ cấp hằng tháng từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành trở về sau.

2. Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố thực hiện điều chỉnh và chi trả trợ cấp hằng tháng theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư này đối với các đối tượng đã có quyết định hưởng trợ cấp hằng tháng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 8 năm 2026. Các quy định tại Thông tư này được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Thông tư số 53/2024/TT-BQP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; gạch đầu dòng thứ hai điểm a và gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 2 Điều 19 Thông tư số 103/2025/TT-BQP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Tiếp tục thực hiện cách tính và mức điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo quy định tại các Thông tư liên tịch hoặc Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đối với các trường hợp được cấp có thẩm quyền quyết định hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, bảo đảm thống nhất về đối tượng thụ hưởng, mức trợ cấp hằng tháng đối với đối tượng tương ứng với thời gian có hiệu lực của từng văn bản.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách-Xã hội/Tổng cục Chính trị) để tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Nguyễn Quang Ngọc